

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **287/2023/HC-PT**

Ngày: 24/8/2023

V/v: **“Kiện quyết định hành hình
trong lĩnh vực quản lý đất đai”**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tiến

Ông Đinh Phước Hoà

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Quang Toàn, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Phước Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 58/2023/TLPT-HC ngày 26 tháng 4 năm 2023 về việc: *“Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”*. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2023/HC-ST ngày 17/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2870/2023/QĐ-PT ngày 31 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** ông Lê Khắc Đ, sinh năm 1973; HKTT: tổ dân phố 7, phường T, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ hiện nay: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Đại diện theo ủy quyền: ông Dương Xuân H, sinh năm 1960; địa chỉ: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

*** Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền: ông Lê Đại T – Phó Chủ tịch, vắng nhưng có văn bản số 2345/UBND-VP ngày 20/6/2023 xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND thành phố B: ông Võ

Quang H – Phó Giám đốc Trung tâm pháp triển quỹ đất thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền: ông Võ Quang H – Phó Giám đốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Người khởi kiện ông Lê Khắc Đ và người đại diện theo ủy quyền của ông Đ trình bày:**

Năm 2003, ông Đ nhận chuyển nhượng vườn cà phê hợp đồng giao khoán của bà Nguyễn Thị T với Công ty TNHH một thành viên cà phê B (viết tắt Công ty cà phê B). Hợp đồng giao khoán là hợp đồng chăm sóc và khai thác vườn cà phê kinh doanh của Công ty cà phê B trong năm 1995; Hợp đồng giữa bà Nguyễn Thị T với Công ty cà phê B đã được thanh lý năm 2005.

Ngày 09/05/2005, ông Đ ký kết hợp đồng với Công ty theo bản Hợp đồng số: 67-Đ8/HĐKT về giao khoán chăm sóc vườn cà phê kinh doanh.

Năm 2010 vườn cà phê kinh doanh bị sâu bệnh và chết, Công ty cà phê B với ông Đ đã thanh lý hợp đồng giao khoán, ông Đ đã thanh toán công nợ cho Công ty và thanh toán giá trị vườn cà phê giao khoán cho Công ty; chuyển sang hình thức thuê khoán đất hợp đồng Liên kết sản xuất cà phê.

Ngày 20/09/2010 ông Đ tiếp tục ký kết lại hợp đồng với Công ty theo bản Hợp đồng số 67-Đ8/HĐKT, ngày 20/09/2010 về liên kết sản xuất cà phê.

Ngày 22/09/2021 UBND thành phố B ban hành Quyết định số: 6680/QĐ-UBND, về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án khu đô thị dịch vụ cụm công nghiệp T, thành phố B (đợt 4). Trong đó có hộ gia đình ông Lê Khắc Đ bị thu hồi 100% diện tích đất là: 5.120,70m².

Ông Đ xét thấy Quyết định số 6680/QĐ-UBND của UBND Thành phố B, về việc duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông là chưa thỏa đáng, chưa đúng với quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Ông Đ chưa được Nhà nước bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại:

UBND thành phố B là cơ quan có thẩm quyền Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất nhưng không nhất quán khi xác định thời điểm chấm dứt hợp đồng thuê khoán sử dụng đất, cụ thể: Khi tính bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại cho người bị thu hồi đất thì xác định thời điểm chấm dứt hợp đồng giao khoán là ngày ban hành Quyết định phê

duyet phương án bồi thường, hỗ trợ, khi Nhà nước thu hồi đất ngày 22/09/2021; Khi tính kinh phí bồi thường, hỗ trợ về tài sản, vật kiến trúc gắn liền với đất thì xác định thời điểm chấm dứt hợp đồng giao khoán là ngày UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định thu hồi đất ngày 04/01/2017 để từ chối bồi thường, hỗ trợ đối với tài sản của người dân tạo lập sau ngày thu hồi đất.

Việc UBND Thành phố B dựa vào thời điểm ban hành Quyết định số 6680/QĐ-UBND, ngày 22/09/2021 làm căn cứ để xác định thời điểm chấm dứt (hiệu lực) hợp đồng thuê khoán sử dụng đất, không thực hiện bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại cho hộ ông Lê Khắc Đ là không phù hợp vì tại thời điểm UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số: 07/QĐ/UBND, ngày 04/01/2017 về việc thu hồi đất của Công ty TNHH MTV cà phê B, thì Hợp đồng giao khoán sản xuất cà phê giữa hộ ông Lê Khắc Đ với Công ty cà phê B đang còn hiệu lực thời gian thực hiện (đến ngày 31/12/2020).

Như vậy, việc UBND Thành phố B không thực hiện bồi thường Chi phí đầu tư vào đất còn lại cho hộ ông Lê Khắc Đ là không phù hợp, không đúng quy định của pháp luật. Mặt khác về Hợp đồng thuê khoán sử dụng đất của hộ ông Lê Khắc Đ, khi Nhà nước thu hồi đất khi Vườn cà phê chưa hết chu kỳ kinh doanh (chu kỳ kinh doanh của cây cà phê là 25 năm).

2. Bồi thường, hỗ trợ nhà, tài sản, vật kiến trúc không đúng quy định:

Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B (viết tắt Trung tâm PTQĐ) đã không sử dụng kết quả theo biên bản làm việc ngày 10/01/2020 về kiểm đếm tài sản bị thiệt hại do Trung tâm PTQĐ thực hiện cùng với ông Đ, mà áp dụng theo Biên bản làm việc 23/08/2021 của UBND phường T; dẫn đến tự thay đổi số lượng thiệt hại về tài sản, cây trồng; thay đổi thời gian tạo lập tài sản, cây trồng; làm lùi lại thời gian tạo lập tài sản về sau ngày Nhà nước ban quyết định thu hồi đất là không đúng với thực tế dẫn đến không thực hiện bồi thường, hỗ trợ về tài sản, vật kiến trúc, cây trồng cho ông Đ. Cụ thể như sau:

- Bồi thường tài sản không đúng thời gian thực tế tạo lập đã kiểm kê:

+ Nhà số 1, phục vụ sinh hoạt, xây dựng năm 2005; Trung tâm PTQĐ xác định nhà xây dựng 2016, không phục vụ sinh hoạt, đánh giá chất lượng còn lại 45%; tính bồi thường = 45% theo chất lượng còn lại, không hỗ trợ thêm 20% giá trị thiệt hại là không đúng với quy định.

Theo Biên bản làm việc ngày 14/01/2022 của UBND phường T đã xác nhận nhà xây dựng 2003. Yêu cầu tính bằng 100% đơn giá bồi thường.

+ Hàm rút gắn liền với Nhà số 01, xây dựng 2005, nhưng đã xác định xây dựng 2003. Yêu cầu tính bằng 100% đơn giá bồi thường.

+ Nhà số 02, diện tích 108m, xây dựng 2010 (nhà không phục vụ sinh hoạt), đánh giá chất lượng còn lại của nhà = 45%; xác định thời gian xây dựng năm 2016 là không đúng với thực tế.

Theo Biên bản làm việc ngày 14/01/2022 của UBND phường T đã xác nhận xây dựng 2010. Yêu cầu mức bồi thường, hỗ trợ tính bằng 60% và được hỗ trợ thêm 20% theo quy định.

- Tài sản chưa được bồi thường, hỗ trợ gồm:

+ Giếng nước khoan (Ø 150mm, sâu 103m), xây dựng 2010; Trung tâm PTQĐ tự xác định xây dựng 2019, không tính bồi thường, hỗ trợ là không đúng với thực tế. Yêu cầu tính bồi thường, hỗ trợ theo quy định đối với Giếng khoan xây dựng 2010 theo Biên bản làm việc ngày 14/01/2022 của UBND phường T đã xác nhận xây dựng 2010.

+ Hệ thống điện 3 pha Mục đích tưới cà phê, ký hợp đồng với Công ty điện số: 09/188 /61, ngày 31/12/2009; Tổng Dự toán: 218.992.577đồng nhưng được xem xét bồi thường, hỗ trợ 3.028.000đồng là quá thấp so với dự toán.

3. Đơn giá bồi thường, hỗ trợ đối với cây trồng chưa đúng với quy định:

- Vườn Cà phê hợp đồng liên kết trồng năm 2010; các loại cây trồng chung trong vườn cây cà phê đúng mật độ quy định, gồm: sầu riêng trồng 2010, bơ ghép tổng 2009, cam sành trồng 2009, chôm chôm, xoài, mít... là các loại cây trồng được cấp có thẩm quyền (UBND tỉnh Đắk Lắk) ban hành quy định được phép trồng chung trong vườn cây cà phê, được xác định là cây trồng chính; các loại cây trồng này phê duyệt tính bằng 80% đơn giá bồi thường là không đúng với quy định (*tại Điểm a, b, c, Khoản 1, Điều 4 Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đắk Lắk, mã phải được tính bằng 100% đơn giá bồi thường*).

- Cây cam sành trồng 2016, điều chỉnh sang trồng 2017 (theo Biên bản ngày 10/08/2021), dẫn đến không tính bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông Đ.

4. Chưa thực hiện chính sách hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất:

- **Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất:**

Ông Đ là hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất, sử dụng vào mục đích nông nghiệp; đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp; có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp; bị thu hồi 100% diện tích đất nông nghiệp đang sản xuất; có hợp đồng giao khoán sử dụng đất; nhưng không được UBND Thành phố B hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất là không đúng với quy định tại: Điểm a, Khoản 2, Điều 83 Luật Đất đai 2013; Điểm d, Khoản 1, Điều 19 Nghị định số: 47/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính Phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 5, Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày

06/01/2017 của Chính Phủ; Điều 17, Quyết định số: 39/2014/QĐ-UBND, ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk, nay được sửa đổi, bổ sung tại Điều b, c, Điều 17, Quyết định số: 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/03/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:

Ông Đ là hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nhận khoán vào mục đích nông nghiệp, đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp, là công nhân lao động chưa nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, bị thu hồi đất nông nghiệp đang sản xuất, nhưng không được UBND Thành phố B hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là không đúng với quy định tại: Điều b, khoản 2, Điều 83 Luật Đất đai 2013; Khoản 1, Điều 20 Nghị định số: 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ, nay được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 6, Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP, ngày 06/01/2017 của Chính Phủ. Điều 18 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND, ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk, nay được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 1,2, Điều 18, Quyết định số 14/2022/QĐ- UBND, ngày 15/03/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Chưa tính thêm tiền lãi chậm trả: Theo quy định quyết định thu hồi đất và phương án phê duyệt bồi thường phải ban hành cùng một ngày, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành quyết định thu hồi đất năm 2017 nhưng UBND thành phố B chậm trễ kéo dài đến năm 2021 mới ban hành quyết định về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ nhưng không thực hiện thanh toán thêm khoản tiền lãi bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả cho ông Đ là không đúng với quy định tại Khoản 1, 2, Điều 93 Luật Đất đai 2013.

Do đó, ông Đ đề nghị Tòa án tuyên hủy một phần Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án khu đô thị dịch vụ cụm công nghiệp T, phường T, thành phố B (đợt 4) đối với ông Lê Khắc Đ. Buộc UBND thành phố B ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung bồi thường chi phí đầu tư vào đất; phê duyệt lại phương án bồi thường hỗ trợ về nhà, tài sản, vật kiến trúc, cây trồng trên đất; bổ sung hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và bổ sung số tiền lãi suất chậm trả đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ.

*** Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày như sau:**

1. Căn cứ pháp lý:

Quyết định số 2712/QĐ-UBND, ngày 15/9/2016 của Chủ tịch UBND Đắk Lắk về việc điều chỉnh thời điểm quyết định giải thể đối với Công ty TNHH MTV cà phê B.

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-UBND, ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thu hồi 5.138.059,7 m² đất tại các phường Tân Thành, Thành Nhất, T, T, Tân Lập, Tân Hòa và xã EaTu, thành phố B của Công ty TNHH MTV cà phê B; giao diện tích 897.744,7 m² đất trong tổng số diện tích đất thu hồi nêu trên cho Trung tâm Phát triển quỹ đất Đắk Lắk quản lý, lập phương án sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật; giao diện tích 4.240.315 m² đất còn lại cho UBND thành phố B quản lý, lập phương án sử dụng đất theo quy hoạch kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật.

Căn cứ Quyết định số 3115/QĐ-UBND, ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt phương án giải thể đối với Công ty TNHH MTV cà phê B.

Căn cứ Nghị Quyết số 09/NQ-HĐND, ngày 06/5/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc thống nhất nội dung chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị dịch vụ công nghiệp T, phường T, thành phố B;

Căn cứ Quyết định số 277/QĐ-UBND, ngày 01/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà đầu tư dự án có sử dụng đất đối với dự án Khu đô thị dịch vụ công nghiệp T, thành phố B;

Căn cứ Kế hoạch số 180/KH-UBND, ngày 15/5/2019 của UBND thành phố B về việc điều tra, khảo sát, kiểm đếm để thực hiện dự án Khu đô thị dịch vụ công nghiệp T, phường T, thành phố B;

Sau khi các ngành chuyên môn của UBND thành phố B triển khai thực hiện đầy đủ các bước trong công tác thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 22/9/2021 UBND thành phố B ban hành Quyết định số Quyết định số 6680/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị dịch vụ công nghiệp T, phường T, thành phố B (Đợt 4).

+ Về Nguồn gốc đất: Đất ông Lê Khắc Đ nhận lại đất Hợp đồng sản xuất cà phê từ các hộ sử dụng năm 1995 sau đó Hợp đồng liên kết sản xuất cà phê với Công ty cà phê B (Nay là Công ty TNHH MTV cà phê B đã giải thể) theo Hợp đồng số 67-Đ8/HĐKT, ngày 09/5/2005 tại thửa đất số 35 tờ bản đồ số 6 với diện tích là 4.974 m² đất trồng cà phê. Thời hạn hợp đồng là 10 năm từ ngày 20/09/2010 đến 31/12/2020 và đã được UBND tỉnh Thu hồi tại Quyết định 07/QĐ- UBND, ngày 04/01/2017 về việc thu hồi đất của Công ty cà phê B. Diện

tích đo đạc theo hiện trạng tại thửa đất số 220, tờ bản đồ số 91 là 5.120,7 m² đất trồng cây lâu năm. Diện tích đo đạc thực tế lớn hơn diện tích hợp đồng 146,7 m² là do sai số giữa hai lần đo đạc.

- Diện tích đất thu hồi 5.120,7 m² đất trồng cây lâu năm đã được thu hồi tại Quyết định số 07/QĐ-UBND, ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Nhưng thực tế ông Lê Khắc Đ vẫn đang sử dụng thửa đất nêu trên.

- Hiện trạng sử dụng: Ông Lê Khắc Đ đang sở hữu tài sản nhà cửa, vật kiến trúc và cây cối trên đất.

+ **Bồi thường về đất:** Căn cứ Điều 82 Luật Đất đai năm 2013 thì diện tích đất nông nghiệp trồng cây lâu năm của công ty TNHH MTV Cà Phê B do ông Lê Khắc Đ đang sử dụng không được bồi thường về đất.

“Điều 82. Trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường về đất:

Nhà nước thu hồi đất không bồi thường về đất trong các trường hợp sau đây:

- 1. Các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 76 của Luật này;*
- 2. Đất được Nhà nước giao để quản lý;*
- 3. Đất thu hồi trong các trường hợp quy định tại Điều 64 và các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 65 của Luật này;*
- 4. Trường hợp không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 77 của Luật này.”*

+ **Chi phí đầu tư vào đất còn lại:**

Thời hạn hợp đồng đã hết nên không đủ điều kiện bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại.

+ **Bồi thường về nhà, vật kiến trúc:**

Nguyên tắc bồi thường về nhà và vật kiến trúc thực hiện theo quy định tại Điều 88 Luật Đất đai năm 2013 quy định: *“Nguyên tắc bồi thường thiệt hại về tài sản, ngừng sản xuất, kinh doanh khi Nhà nước thu hồi đất”*; Khoản 2, Điều 92 Luật Đất đai năm 2013 quy định *“Trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường tài sản gắn liền với đất”*.

Đơn giá áp dụng theo Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND, ngày 27/03/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định về giá xây dựng mới nhà ở, công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND, ngày 16/3/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định về giá nhà và vật kiến trúc xây dựng mới trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Khi Nhà nước thực hiện dự án ông Lê Khắc Đ được hỗ trợ 01 căn nhà với số tiền hỗ trợ là 44.411.409 đồng; Tài sản, vật kiến trúc với số hỗ trợ với số tiền là 5.195.493 đồng.

Đối với tài sản, vật kiến trúc xây dựng năm 2019 sau Quyết định số 07/QĐ-UBND, ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk không đủ điều kiện hỗ trợ theo quy định Khoản 2, Điều 92 Luật Đất Đai.

+ Bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu:

- Đối với cây cà phê: Căn cứ Công văn số 06/CV-HĐGT, ngày 28/02/2020 của Hội đồng giải thể công ty TNHH MTV cà phê B thì các hộ dân Hợp đồng giao, nhận khoán sản xuất cà phê với Công ty từ năm 1995. Do đó chỉ được hỗ trợ 80% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành được quy định tại Mục 5, Khoản 9, Điều 1, Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND, ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Đơn giá áp dụng Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Đối với việc xác định cây trồng chính, cây trồng xen: Căn cứ Điều 4 Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND, ngày 13/4/2020; Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Đơn giá áp dụng theo Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND, ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định về giá bồi thường cây trồng, hoa màu trên đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

+ Các chính sách hỗ trợ:

Tại thời điểm UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định thu hồi đất, Công ty TNHH MTV cà phê B được giải thể kể từ ngày 30/9/2016 theo Quyết định số 2712/QĐ-UBND, ngày 15/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh. Việc UBND tỉnh thu hồi đất của Công ty tại Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 là trường hợp thu hồi đất đối với tổ chức sử dụng đất đã giải thể, thuộc quy định tại Điều 65 Luật đất đai năm 2013, không phải trường hợp thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, dân sinh xã hội theo quy định tại các điều 61, 62 Luật đất đai 2013.

Theo quy định tại Điều 5 Nghị định 01/2017/NĐ-CP, ngày 06/01/2017 của Chính Phủ quy định điều khoản chuyển tiếp “*Trường hợp đã có quyết định thu hồi đất và có phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo phương án đã phê duyệt và không áp dụng theo quy định của Nghị định này*”; Khoản 6, Điều 4, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03/03/2017. Trong khi toàn bộ diện tích đất của Công ty TNHH MTV cà phê B đã được UBND tỉnh thu hồi tại Quyết định số 07/QĐ-

UBND ngày 04/01/2017, trước thời điểm Nghị định số 01/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành.

Mặt khác, theo quy định tại điều 422 Bộ Luật Dân sự năm 2015, thì một trong những trường hợp chấm dứt hợp đồng là: “3. *Cá nhân giao kết hợp đồng chết, pháp nhân giao kết hợp đồng chấm dứt tồn tại mà hợp đồng phải do chính cá nhân, pháp nhân đó thực hiện*”. Do vậy, khi Công ty TNHH MTV cà phê B giải thể kể từ ngày 30/9/2016, thì hiệu lực hợp đồng liên kết sản xuất cà phê giữa Công ty cà phê với các hộ đã chấm dứt mặc dù hợp đồng vẫn còn thời hạn thực hiện.

Ngày 22/9/2021 UBND thành phố B ban hành Quyết định số Quyết định số 6680/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị dịch vụ công nghiệp T, phường T, thành phố B (Đợt 4). Trong đó: Không hỗ trợ các chính sách cho ông Lê Khắc Đ về hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất là đúng quy định.

+ Bổ sung số tiền lãi suất chậm trả đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ:

Sau khi UBND thành phố B ban hành Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ. Ngày 10/11/2021 Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố có thông báo chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho ông Lê Khắc Đ, tuy nhiên đến ngày 6/01/2022 ông Lê Khắc Đ mới liên hệ với Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố để nhận tiền bồi thường, hỗ trợ.

Do vậy, ông Lê Khắc Đ đề nghị bổ sung số tiền lãi suất chậm trả đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ theo Điều 93, Luật đất đai năm 2013 là không có cơ sở.

Từ những căn cứ trên, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Lê Khắc Đ.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2023/HC-ST ngày 17/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm b khoản 2 Điều 157; Điều 158; Điều 164; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 206 Luật tổ tụng hành chính;

Áp dụng Luật đất đai năm 2013;

Nghị định 47/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Nghị định 01/2017/NĐ-CP, ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND, ngày 19/02/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh tại các Quyết định của UBND tỉnh Đắk Lắk;

Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND, ngày 16/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định giá bồi thường tài sản, vật kiến trúc trên đất khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND, ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử: Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của ông Lê Khắc Đ. Hủy một phần Quyết định số 6680/QĐ-UBND, ngày 22/9/2021 của UBND thành phố B về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án khu đô thị dịch vụ Cụm công nghiệp T, thành phố B (đợt 4); Buộc UBND thành phố B phải bổ sung hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất cho ông Lê Khắc Đ, xem xét phê duyệt lại phương án hỗ trợ đối với dòng điện 3 pha.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Khắc Đ về chi phí đầu tư vào đất, khoản hỗ trợ chuyển đổi và tìm kiếm việc làm, về đơn giá bồi thường, hỗ trợ đối với cây trồng, bổ sung các cây cam sành, các tài sản, vật kiến trúc còn thiếu vào phương án phê duyệt và lãi suất chậm chi trả.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, ông Lê Khắc Đ kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng khẳng định rằng Thẩm phán chủ tọa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của Luật tổ tụng hành chính trong giai đoạn xét xử phúc thẩm. Về nội dung, kháng cáo của người khởi kiện có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính, chấp nhận một phần kháng cáo của ông Lê Khắc Đ, sửa một phần Bản án sơ thẩm, chấp nhận

khoản yêu cầu hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề, tìm kiếm việc làm và xem xét lại giá trị bồi thường về tài sản xây dựng năm 2003, theo biên bản ngày 14/01/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và xem xét quan điểm của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người khởi kiện không rút đơn khởi kiện. Người khởi kiện có kháng cáo giữ nguyên 4 nội dung yêu cầu kháng cáo và rút nội dung kháng cáo về thanh toán tiền lãi chậm chi trả đối với tổng số tiền hộ ông Lê Khắc Đ được bồi thường, hỗ trợ đúng theo quy định của pháp luật từ thời điểm thu hồi đất đến ngày ban hành phương án phê duyệt. Xét thấy việc rút nội dung kháng cáo của người khởi kiện là tự nguyện, do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 3 Điều 299 Luật tố tụng hành chính: Đình chỉ xét xử phúc thẩm về nội dung đã rút này.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện đồng thời là nội dung yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Lê Khắc Đ, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Ông Lê Khắc Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên hủy một phần Quyết định số 6680/QĐ-UBND, ngày 22/9/2021 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án khu đô thị dịch vụ cụm công nghiệp T, phường T, thành phố B (đợt 4). Buộc UBND thành phố B ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung bồi thường chi phí đầu tư vào đất; phê duyệt lại phương án bồi thường hỗ trợ về nhà, tài sản, vật kiến trúc, cây trồng trên đất; bổ sung hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm và bổ sung số tiền lãi suất chậm trả đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ.

[3] Xét thấy trong các nội dung yêu cầu khởi kiện, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện, hủy một phần Quyết định số 6680, ngày 22/9/2021 của UBND thành phố Buôn ma Thuột, buộc UBND thành phố B phải bổ sung hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất cho ông Lê Khắc Đ; xem xét phê duyệt lại phương án hỗ trợ đối với dòng điện 3 pha. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét chấp nhận hai nội dung trong yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, là có căn cứ và đúng pháp luật nên Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên các nội dung này của Bản án sơ thẩm.

[4] Xét các nội dung yêu cầu kháng cáo còn lại, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[4.1] Đối với yêu cầu bồi thường chi phí đầu tư vào đất:

Đất bị thu hồi của ông Lê Khắc Đ là đất nhận khoán không thuộc trường hợp được bồi thường về đất là đúng.

Đối với yêu cầu bồi thường chi phí đầu tư vào đất, thấy rằng, ngày 04/01/2017, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của Công ty TNHH MTV cà phê B là trường hợp thu hồi đất đối với tổ chức sử dụng đất đã giải thể, thuộc quy định tại Điều 65 Luật đất đai năm 2013, không phải thu hồi đất theo quy định tại Điều 61, 62 Luật đất đai năm 2013 nên ông Đ không được hỗ trợ chi phí đầu tư vào đất theo quy định tại Điều 76 Luật đất đai năm 2013. Do đó, nội dung kháng cáo này không được chấp nhận.

[4.2] Về yêu cầu hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình ông Lê Khắc Đ.

Tại khoản 6, Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP, ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai quy định:

“Điều 4: Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

...

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 20 như sau:

1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 19 của Nghị định này khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền; hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1 Điều 19 của Nghị định này (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh, của công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp thì được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm ...”

Theo xác nhận của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk ngày 16/3/2023, ông Đ là công nhân viên của Công ty cà phê B từ năm 1995, là người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, chưa nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp. Do đó khi Nhà nước thu hồi đất, ông Đ thuộc trường hợp được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

[4.3] Đối với yêu cầu về việc xem xét bồi thường, hỗ trợ nhà, tài sản, vật kiến trúc:

Theo biên bản làm việc ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở phường T, thành phố B (BL 56), thể hiện theo biên bản làm việc ngày 23/8/2021 thì: nhà số

1, nhà số 2 năm xây dựng 2016; Tài sản, vật kiến trúc: Hàm rút, bể nước xây gạch dày 10cm, Mái che khung cột gỗ: xây dựng năm 2016; bể nước xây gạch dày 20cm, giếng khoan, trụ cổng xây gạch: xây dựng năm 2019. Còn năm xây dựng được xác định theo biên bản làm việc ngày 14/01/2022, thì: nhà số 1, nhà số 2 xây dựng năm 2003; Hàm rút, bể nước, mái che: xây dựng 2003; bể nước xây gạch dày 20cm, xây dựng 2019; Giếng khoan xây dựng 2009; trụ cổng xây gạch 2014. Người khởi kiện kháng cáo cho rằng: Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 22/09/2021 của UBND thành phố B phê duyệt hỗ trợ bồi thường đối với nhà số 1, nhà số 2, Hàm rút, Bể nước, mái che xây dựng 2016 tính bằng 30% giá trị còn lại là không đúng quy định. Thấy rằng, theo hồ sơ thì nhà số 1, nhà số 2, Hàm rút, Bể nước, Mái che được xây dựng năm 2003 (còn giếng nước, trụ cổng không nêu trong nội dung kháng cáo nên không xét). Như vậy, theo quy định tại mục b, Điểm 4, Khoản 9, Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk thì các tài sản này được hỗ trợ 60% giá trị còn lại. Nội dung kháng cáo này có căn cứ, được chấp nhận.

[4.4] Về đơn giá bồi thường hỗ trợ đối với cây trồng.

Theo bảng tính chi tiết kinh phí bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất (kèm theo QĐ6680/QĐ-UBND ngày 22/09/2021) (BL 13, 14), hộ ông Lê Khắc Đ có:

- Đối với cây cà phê: Cà phê vối trồng 2010, loại A: 415 cây, Cà phê vối trồng 2010, loại B: 85 cây, Cà phê vối trồng 2010, loại C: 10 cây.

- Đối với cây trồng xen khác: Sầu riêng ghép 2010 loại A: 25 cây, Sầu riêng ghép năm 2010 loại B: 11 cây, Bơ ghép trồng 2009 loại A: 6 cây, Bơ ghép trồng 2009 loại A: 6 cây, Cam sành trồng 2012: 2 cây.

Xét thấy rằng, ngoài cây cà phê là cây trồng chính thì quá trình sử dụng đất, ông Đ đã trồng xen các loại cây ăn quả như trên và phù hợp với mật độ và cho phép của Công ty cà phê và trên cùng một diện tích canh tác nên cần áp dụng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk, được tính bồi thường bằng 100% đơn giá ban hành theo quy định. Quyết định 6680/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk tính bồi thường cho ông Đ 80% là không phù hợp.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Khắc Đ. Hủy một phần Quyết định số 6680/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND thành phố B về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị dịch vụ Cụm công nghiệp T, thành phố B (đợt 4); Buộc UBND thành phố B phải bổ sung hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất cho ông Đ; xem xét phê duyệt lại phương án hỗ trợ đối với dòng điện 3 pha là đúng

nhưng chưa đầy đủ. Xem xét các nội dung kháng cáo và như phân tích lập luận trên, Tòa án cấp phúc thẩm xét thấy cần chấp nhận thêm các yêu cầu của người khởi kiện về: Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm xác; bồi thường, hỗ trợ tài sản, vật kiến trúc xây dựng năm 2003; đơn giá bồi thường, hỗ trợ đối với cây trồng cho ông Đ theo quy định của pháp luật. Đồng thời buộc UBND thành phố B ban hành lại Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị dịch vụ Cụm công nghiệp T, phường T, thành phố B, cho hộ ông Lê Khắc Đ theo đúng quy định. Kháng cáo của người khởi kiện có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của người khởi kiện, sửa một phần quyết định của Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu của người khởi kiện.

[5] Do đơn kháng cáo của ông Lê Khắc Đ được chấp nhận một phần nên ông Đ không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Ông Lê Khắc Đ được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 299 Luật tổ tụng hành chính: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo của ông Lê Khắc Đ về yêu cầu UBND thành phố B phải thanh toán tiền lãi suất chậm chi trả đối với tổng số tiền hộ ông Lê Khắc Đ được bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định của pháp luật từ thời điểm thu hồi đất đến ngày ban hành phương án phê duyệt.

2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính: Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Lê Khắc Đ, sửa một phần Bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm b khoản 2 Điều 157; Điều 158; Điều 164; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 206 Luật tổ tụng hành chính;

Áp dụng Luật đất đai năm 2013;

Nghị định 47/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Nghị định 01/2017/NĐ-CP, ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND, ngày 19/02/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái

định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh tại các Quyết định của UBND tỉnh Đắk Lắk;

Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND, ngày 16/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định giá bồi thường tài sản, vật kiến trúc trên đất khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND, ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của ông Lê Khắc Đ. Hủy một phần Quyết định số 6680/QĐ-UBND, ngày 22/9/2021 của UBND thành phố B về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án khu đô thị dịch vụ Cụm công nghiệp T, thành phố B (đợt 4); Buộc UBND thành phố B phải ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về ổn định đời sống và sản xuất; xem xét phê duyệt lại phương án hỗ trợ đối với dòng điện 3 pha; về hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm; bồi thường, hỗ trợ về tài sản, vật kiến trúc xây dựng năm 2003: nhà số 1, nhà số 2, hầm rút, bể nước, mái che; về đơn giá bồi thường, hỗ trợ đối với cây trồng cho hộ ông Lê Khắc Đ theo đúng quy định của pháp luật.

3. Về án phí phúc thẩm hành chính: ông Lê Khắc Đ không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Ông Lê Khắc Đ được nhận lại 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm theo biên lai thu số AA/2022/0000795 ngày 22/3/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Cường